TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĐ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 8 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Thanh Tuyền.

2. Bà Nguyễn Nhàn Khánh Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 536/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Kim Ch, sinh năm: 1988.

Nơi thường trú: Thôn HA, xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh S, sinh năm: 1976.

Nơi thường trú: Thôn HA, xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Huỳnh Thị ML, sinh ngày 05/5/2010 và cháu Huỳnh Thị BY, sinh ngày 05/9/2015 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Đoàn Thị Kim Ch là bà Nguyễn Thị S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con đề ngày 23 tháng 6 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim Ch trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Huỳnh S qua một thời gian tìm hiểu nhau thì tự nguyện đi đến hôn nhân và có đi đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống với nhà chồng được 01 năm thì ra làm nhà ở riêng cho đến khi mâu thuẫn. Cuộc sống vợ chồng mới đầu có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn thì không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do bị bạo lực gia đình, anh S thường xuyên đánh đập chị. Mâu thuẫn của vợ chồng, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, khuyên nhủ cả hai cố gắng thay đổi nhưng giữa hai vợ chồng cũng không tự hàn gắn để Ch sống với nhau được. Do không thể tiếp tục sống Ch với nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau và tình cảm vợ chồng không còn và mỗi người đã có cách sống riêng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh S.

Về con Ch: Vợ chồng chị có 02 người con Ch: Huỳnh Thị ML, sinh ngày: 05/5/2010 và Huỳnh Thị BY, sinh ngày: 05/9/2015. Năm 2019, chị đã chuyển hai cháu vào thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng sinh sống cho đến nay. Theo nguyện vọng của hai cháu, mong muốn được ở với chị Kim Ch và việc học tập của hai cháu tại thành phố ĐL đã ổn định, cả 02 cháu đang học trường điểm và học lực của các cháu rất tốt. Chị nghĩ anh S chắc chắn sẽ không biết con đang sống và học tập như thế nào, không biết con đang học trường nào. Không biết điều kiện sinh sống của các con nên chị nghĩ việc giao con cho anh S sẽ không đảm bảo điều kiện mọi mặt cho các cháu. Chị Kim Ch yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); không yêu cầu anh Huỳnh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản Ch, nợ Ch: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con đề ngày 23 tháng 6 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị Kim Ch về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì, vào năm 2018 anh đã bắt gặp vợ ngoại tình với người đàn ông tên là Nguyễn Hữu Mỳ; anh mới bắt, giữ anh Mỳ để tra hỏi và do vi phạm pháp luật nên bị Tòa án nhân dân huyện NĐ tuyên bố phạm tội "Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật", xử phạt anh 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Khi sự việc diễn ra, vợ anh bỏ đi với người đàn ông đó, bị đỗ bệnh anh phải vào huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để đón về điều trị. Ở với nhau được 01 năm thì vợ anh tiếp tục bỏ đi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, do tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Đoàn Thị Kim Ch.

Về con Ch: Vợ chồng có 02 người con Ch, hiện đang ở với chị Ch như chị Ch trình bày. Anh không đồng ý giao cháu Huỳnh Thị ML và cháu Huỳnh Thị BY cho chị Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Lý do, anh không tin tưởng chị Kim Ch sẽ chăm sóc các cháu tốt. Khi vợ anh bỏ đi, anh được biết vợ anh gửi các con cho người khác nuôi. Anh S thấy việc vợ anh nuôi dưỡng các cháu không đảm bảo, không có nơi cư trú ổn định, do các con anh đã lớn cũng cần có anh và gia đình nội bên cạnh

để chăm lo cho các cháu. Do đó, anh có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); không yêu cầu chị Kim Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản Ch, nợ Ch: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bà Nguyễn Thị S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Huỳnh Thị ML và Huỳnh Thị BY trình bày:*

Vợ chồng chị Đoàn Thị Kim Ch và anh Huỳnh S có 02 người con Ch là cháu Huỳnh Thị ML, sinh ngày: 05/5/2010 và Huỳnh Thị BY, sinh ngày: 05/9/2015, hiện nay các cháu đang sinh sống với chị Đoàn Thị Kim Ch tại thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Các cháu được chị Ch chuyển vào thành phố ĐL sinh sống từ năm 2019 cho đến nay; chị Ch hiện đang buôn bán và thu nhập ổn định, theo nguyện vọng của các cháu mong muốn được ở với chị Kim Ch. Qua đơn xin xác nhận của chị Ch tại Trường học của cháu ML và cháu BY, cô giáo chủ nhiệm của từng cháu đều xác nhận việc học tập của các cháu ở trường đều do chị Ch quan tâm, đôn đốc, nhắc nhở, luôn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để giáo dục các cháu tốt; các khoản đóng góp cho trường đều do chị Ch thực hiện. Trên cơ sở phân tích trợ giúp viên pháp lý đề nghị Tòa án xem xét giao cháu Huỳnh Thị ML và cháu Huỳnh Thị BY cho chị Đoàn Thị Kim Ch tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp và đảm bảo điều kiện phát triển mọi mặt cho các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Ch không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nên Trợ giúp pháp lý không có ý kiến.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 397, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim Ch, chị Ch được ly hôn với anh Huỳnh S; về con Ch: Giao cháu Huỳnh Thị ML, sinh ngày: 05/5/2010 và cháu Huỳnh Thị BY, sinh ngày: 05/9/2015 cho chị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Huỳnh S không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con Ch theo quy định của pháp luật; về tài sản Ch, nợ Ch: Do chị Ch và anh S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa chị Đoàn Thị Kim Ch và anh Huỳnh S đề ngày 23/6/2023 thì Tòa án đã thụ lý giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên hòa giải ngày 04/7/2023 người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị Đoàn Thị Kim Ch và anh Huỳnh S không thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Ch nên Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và thụ lý vụ án để giải quyết theo thủ tục Ch quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định tư cách tham gia tố tụng của chị Đoàn Thị Kim Ch là nguyên đơn và anh Huỳnh S là bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim Ch và anh Huỳnh S tự nguyện kết hôn vào ngày 07 tháng 9 năm 2009, đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân của chị Ch và anh S là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại Thôn HA, xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến năm 2019 thì không còn sống Ch nữa. Quá trình Ch sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không có biện pháp khắc phục nên chị Ch làm đơn yêu cầu ly hôn với anh S, xét thấy vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không tin tưởng lẫn nhau. Năm 2018 do vi phạm pháp luật anh S bị Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên xử 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Chị Ch và anh S đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng hiện tại không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm và chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự đều không có thiện chí hòa giải, việc đoàn tụ của các bên không còn ý nghĩa, thực tế giữa chị Ch và anh S đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Kim Ch, chị Ch được ly hôn anh Huỳnh S.

[2.2] Về con Ch: Chị Đoàn Thị Kim Ch và anh Huỳnh S có 02 người con Ch là cháu Huỳnh Thị ML, sinh ngày: 05/5/2010 và cháu Huỳnh Thị BY, sinh ngày: 05/9/2015. Xét theo yêu cầu của chị Ch và anh S về nuôi con là chính đáng, tuy nhiên khi giao những người con Ch này cho ai nuôi phải trên cơ sở đảm bảo vệ quyền lợi mọi mặt từ vật chất đến tinh thần cho các cháu có thể phát triển một cách tốt nhất. Theo kết quả xác minh ngày 01/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, anh S không có công việc ổn định, thường xuyên rượu trà. Đối với chị Ch đã xuất trình tài liệu, chứng cứ là giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, đơn xin xác nhận của chị Ch tại Trường Tiểu học Bạch Đằng và Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du thành phố ĐL, cô giáo chủ nhiệm của các

cháu xác nhận việc học tập của các cháu ở trường đều do chị quan tâm, đôn đốc, nhắc nhở, luôn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để giáo dục các cháu tốt; các khoản đóng góp cho trường do chị Ch thực hiện. Qua lời khai của các bên đương sự và thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú của Công an phường 8, thành phố ĐL xác nhận cháu ML và cháu BY hiện đang sống Ch với chị Ch tại số nhà 186 Nguyễn Công Trứ, phường 8, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Tại biên bản lấy ý kiến của cháu Huỳnh Thị ML và cháu Huỳnh Thị BY, các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là chị Đoàn Thị Kim Ch. Hơn nữa, các cháu là cháu gái đã đến độ tuổi dậy thì, có nhiều thay đổi về tâm sinh lý nên cần một người phụ nữ trưởng thành đồng hành cùng các cháu, hướng dẫn cho các cháu những gì các cháu cần làm, người mẹ sẽ là người thực hiện điều này tốt nhất. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu Huỳnh Thị ML và cháu Huỳnh Thị BY cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và đảm bảo quyền lợi chính đáng của các cháu theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản Ch, nợ Ch: Chị Ch và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ; quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Huỳnh Thị ML và cháu Huỳnh Thị BY của Trợ giúp viên pháp lý có căn cứ pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 397, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim Ch

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim Ch được ly hôn với anh Huỳnh S.

- Về con Ch: Giao cháu Huỳnh Thị ML, sinh ngày: 05/5/2010 và Huỳnh Thị BY, sinh ngày: 05/9/2015 cho chị Đoàn Thị Kim Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Ch không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, anh Huỳnh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con Ch các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản Ch và nợ Ch: Chị Ch và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Kim Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng lệ phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002681 ngày 23/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Ch đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã HP, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hồ Thị Thanh Tuyền	**Nguyễn Nhàn Khánh Phú**	**Nguyễn Văn Mạnh**